TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2022/QĐCNHGT-DS	*A, ngày 31 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các điều 609, 610, 649, 650, 651, 652, 660 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các điều 100, 166, 167, 168, 179, 188 Luật Đất đai;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của chị Phạm Thị M; ông Nguyễn Văn Q; bà Nguyễn Thị T; bà Nguyễn Thị N; bà Nguyễn Thị N1; bà Nguyễn Thị R và ông Nguyễn Văn T1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc yêu cầu chia di sản thừa kế đề ngày 06 tháng 5 năm 2022 chị Phạm Thị M.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 8 năm 2022 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị Phạm Thị M; địa chỉ: Số M đường N, phường B, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng

Bà Nguyễn Thị N; địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng

Bà Nguyễn Thị N1; địa chỉ: Số A đường B, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N1: Anh Nguyễn Đức C; địa chỉ: Số A đường B, phường Đ, Quận N, thành phố Hải Phòng (văn bản ủy quyền ngày 21 tháng 6 năm 2022)

Bà Nguyễn Thị R; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng

Ông Nguyễn Văn T1; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 10 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

1.1. Về việc phân chia thửa đất số 176, tờ bản đồ số 17, xã B (địa chỉ thửa đất: Thôn P, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng):

1.1.1. Phần diện tích đất ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T quản lý, sử dụng có vị trí, kích thước cụ thể như sau:

Phía Tây giáp đường xóm dài 12,2(m)

Phía Đông giáp hộ ông Lê Quốc C dài 2,1 + 8,1 (m)

Phía Nam giáp hộ ông Lê Quốc T dài 11,9 +12,8 + 2,8 + 2,9 (m)

Phía Bắc giáp phần đất bà Nguyễn Thị N quản lý, sử dụng dài 26,4 (m)

Diện tích 348,7m^2.

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Trên phần diện tích đất này có một phần nhà một tầng xây dựng năm 1985, dạng hai gian thụt một gian thò; bán mái tôn kẽm mạ màu xà sắt trước nhà; nhà kho xây dựng năm 1985; sân ngõ láng xi măng; bể nước xây gạch chỉ; 02 cây mít gốc fi 300 cao 3m; 01 cây vú sữa gốc fi 300 cao 4m; 01 cây hoa lan gốc fi 250 cao 5m; 01 cây khế gốc fi 200 cao 3m; 01 cây đào tiên gốc fi 500 cao 3m; 01 cây bòng gốc fi 100 cao 4m; 02 cây cam gốc fi 100 cao 3m; 02 cây na gốc fi 60 cao 3m; 02 cây mít gốc fi 60 cao 2,5m; 02 cây khế gốc fi 100 cao 2,5m; 01 cây chay gốc fi 100 cao 3m.

1.1.2. Phần đất bà Nguyễn Thị N quản lý, sử dụng có vị trí, kích thước cụ thể như sau:

Phía Tây giáp đường xóm dài 4,8 (m)

Phía Đông giáp hộ ông Lê Quốc C dài 4,8 (m)

Phía Bắc giáp phần đất bà Nguyễn Thị N1 quản lý sử dụng dài 26,8 (m)

Phía Nam giáp phần đất ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị T quản lý, sử dụng dài 26,4 (m)

Diện tích là 127,2 m^2

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Trên phần đất này có một phần nhà một tầng xây dựng năm 1985, dạng hai gian thụt một gian thò; một phần nhà bếp xây dựng năm 2019; 01 cây hồng xiêm; 01 cây sấu; tường rào xây gạch papanh nghiêng dài 4,8m x cao 1,45m

1.1.3. Phần đất bà Nguyễn Thị N1 quản lý, sử dụng có vị trí, kích thước cụ thể như sau:

Phía Tây giáp đường xóm dài 4,8 (m)

Phía Đông giáp hộ ông Lê Quốc C dài 4,8 (m)

Phía Nam giáp phần đất bà Nguyễn Thị N quản lý, sử dụng dài 26,8 (m)

Phía Bắc giáp phần đất chị Phạm Thị M quản lý, sử dụng dài 27,1 (m)

Diện tích 129m^2

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Trên diện tích đất này có một phần nhà chính xây dựng năm 1985; một phần nhà bếp xây dựng năm 2019; 01 chuồng gà; tường rào xây gạch papanh nghiêng dài 4,8m x cao 1,45m; 01 cây nhãn; 01 cây trứng cá; 01 cây sắn thuyền; 01 cây mít nhỏ

1.1.4. Phần đất chị Phạm Thị M quản lý sử dụng có vị trí, kích thước cụ thể như sau:

Phía Tây giáp đường xóm dài 4,8 (m)

Phía Đông giáp hộ ông Lê Quốc C dài 4,8 (m)

Phía Nam giáp phần đất bà Nguyễn Thị N1 quản lý, sử dụng dài 27,1 (m)

Phía Bắc giáp phần đất , bà Nguyễn Thị R quản lý, sử dụng dài 27,0 (m)

Diện tích 130m^2

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Trên diện tích đất này có 01 cổng sắt 1,2 x 2,4m; tường rào xây gạch papanh nghiêng dài 3,6m x cao 1,45m; 01 cây sắn thuyền; 01 cây khế

1.1.5 Phần đất bà Nguyễn Thị R quản lý, sử dụng có vị trí, kích thước cụ thể như sau:

Phía Tây giáp đường xóm dài 4,8 (m)

Phía Đông giáp hộ ông Lê Quốc C dài 4,8 (m)

Phía Nam giáp phần đất chị Phạm Thị M quản lý, sử dụng dài 27 (m)

Phía Bắc giáp thửa đất 176A đứng tên cụ Lê Thị Mánh dài 26,1 + 0,7 (m)

Diện tích 128,6m^2

(Có sơ đồ chi tiết kèm theo)

Trên diện tích này có tường rào xây gạch papanh nghiêng dài 4,8m x cao 1,45m; 01 cây nhãn to gốc fi500; 02 cây sắn thuyền

1.2. Về việc tháo dỡ các công trình xây dựng trên phần diện tích đất bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị N1 quản lý, sử dụng: Ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T có trách nhiệm tháo dỡ phần ngôi nhà một tầng xây dựng năm 1985 và phần nhà bếp xây dựng năm 2019 nằm trên phần đất bà Nguyễn Thị N, bà

Nguyễn Thị N1 quản lý, sử dụng để trả đất cho bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị N1 trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1.3. Về sở hữu tài sản gắn liền với đất:

1.3.1. Ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị T được sở hữu một phần nhà một tầng xây dựng năm 1985, dạng hai gian thụt một gian thò; bán mái tôn kẽm mạ màu xà sắt trước nhà; nhà kho xây dựng năm 1985; sân ngõ láng xi măng; bể nước xây gạch chỉ; 02 cây mít gốc fi 300 cao 3m; 01 cây vú sữa gốc fi 300 cao 4m; 01 cây hoa lan gốc fi 250 cao 5m; 01 cây khế gốc fi 200 cao 3m; 01 cây đào tiên gốc fi 500 cao 3m; 01 cây bòng gốc fi 100 cao 4m; 02 cây cam gốc fi 100 cao 3m; 02 cây na gốc fi 60 cao 3m; 02 cây mít gốc fi 60 cao 2,5m; 02 cây khế gốc fi 100 cao 2,5m; 01 cây chay gốc fi 100 cao 3m nằm trên diện tích đất ông Nguyễn Văn Q, bà Nguyễn Thị T quản lý, sử dụng.

1.3.2. Bà Nguyễn Thị N được sở hữu 01 cây hồng xiêm; 01 cây sấu; tường rào xây gạch papanh nghiêng dài 4,8m x cao 1,45m trên diện tích đất bà Nguyễn Thị N quản lý, sử dụng.

1.3.3. Bà Nguyễn Thị N1 được sở hữu 01 chuồng gà; tường rào xây gạch papanh nghiêng dài 4,8m x cao 1,45m; 01 cây nhãn; 01 cây trứng cá; 01 cây sắn thuyền; 01 cây mít nhỏ trên diện tích đất bà Nguyễn Thị N1 quản lý, sử dụng.

1.3.4. Chị Phạm Thị M được sở hữu 01 cổng sắt 1,2 x 2,4m; tường rào xây gạch papanh nghiêng dài 3,6m x cao 1,45m; 01 cây sắn thuyền; 01 cây khế trên diện tích đất chị Phạm Thị M quản lý, sử dụng.

1.3.5. Bà Nguyễn Thị R được sở hữu tường rào xây gạch papanh nghiêng dài 4,8m x cao 1,45m; 01 cây nhãn to gốc fi500; 02 cây sắn thuyền trên diện tích đất bà Nguyễn Thị R quản lý, sử dụng.

1. 4. Về việc thanh toán giá trị xây dựng, cây cối hoa màu trên diện tích đất được giao: Ông Nguyễn Văn T1, chị Phạm Thị M, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị R tự nguyện thanh toán cho ông Nguyễn Văn Q và bà Nguyễn Thị T 50.000.000 đồng. Kỷ phần cụ thể của ông Nguyễn Văn T1, chị Phạm Thị M, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị R là 10.000.000đồng/người (mười triệu đồng/người). Ông Nguyễn Văn T1, chị Phạm Thị M, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị R phải thanh toán trước ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Sau ngày 31 tháng 12 năm 2023, nếu ông Nguyễn Văn T1, chị Phạm Thị M, bà Nguyễn Thị N1, bà Nguyễn Thị N, bà Nguyễn Thị R không thi hành khoản tiền nêu trên thì kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với thửa đất số 176A, tờ bản đồ số 17, xã B (địa chỉ: Thôn P, xã B, huyện A, thành phố Hải Phòng) đứng tên cụ Lê Thị Mánh là chủ sử dụng đất theo Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất số AC 737570 do UBND huyện A cấp ngày 05 tháng 01 năm 2006.

Các đương sự có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục kê khai, đăng ký biến động và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất được chia theo quy định của pháp luật.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên tham gia hòa giải;
- TANDTP Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Bùi Duy Thạch